TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do –Hạnh phúc

Bản án số 36/2022/HSST
Ngày 31 tháng 5 năm 20220

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và bà Đỗ Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 24/2022/HSST ngày 05/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXX-ST ngày 14/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/HSST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với.

*> Bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Ngọc Th; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Nơi cư trú thôn G, xã A, huyện T, tỉnhThanh Hóa; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giao: Không; Con ông Hoàng Văn G và con bà Trịnh Thị O; Vợ: Lâm Thị Tr và hai con nhỏ; Tiền sự; Tiền án: Không, Bị cáo bị áp dụng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú" có mặt tại phiên tòa

2.Họ và tên: Hà Quang Đ, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Nơi cư trú tổ dân phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnhThanh Hóa; Trình độ văn hóa:12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Quang Đ và con bà Trịnh Thị Th; Vợ: Phạm Thị Tr (đã ly hôn) và một con nhỏ; Tiền sự, Tiền án: Không, Bị cáo bị áp dụng biện pháp " Cấm đi

khỏi nơi cư trú" có mặt tại phiên tòa

*> Người bị hại:
- Ông Trịnh Duy Th sinh năm 1970
Địa chỉ: Số X, phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
*>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ông Lê Công T, sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt
*> Những người làm chứng:
- Anh Lê Công Th, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T,tỉnh Thanh Hóa
- Anh Trịnh Duy Q, sinh nắm 1993
Địa chỉ: Số nhà X, phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Bị hại và người liên quan có đơn xin xử án vắng mặt, nhân chứng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm ăn thua lỗ nên nợ nần nhiều và đến kỳ hạn thanh toán nhưng không có khả năng thanh toán. Để có tiền trả nợ, tối ngày 30/6/2021 bị cáo Th nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái với mục đích để cầm cố lấy tiền trả nợ, bị cáo Th gọi cho bị cáo Đ tìm nơi thuê xe với lý do đi Hà Nội, Đ đồng ý, khoảng 8 giờ ngày 01/7/2021Th gọi điện cho Đ hỏi đã tìm được nơi thuê xe chưa, Đ trả lời đã tìm được và hẹn Th lên nhà Đ để đi thuê xe, sau đó Th đến nhà Đ, đến khoảng 10 giờ cùng ngày Đ và Th cùng đến nhà bị hại Trịnh Duy Th ở số nhà X, phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để thuê xe ô tô, khi đến nhà ông Th do xe đang đi chở khách nên cả hai bị cáo ngồi chờ, khi anh Q (con trai ông Th) đi xe ô tô về thì bị cáo Th và anh Q thỏa thuận miệng với nhau: Ông Th cho bị cáo Th thuê xe ô tô nhãn hiệu Huynđai Accent, màu trắng, BKS 36A -51495 đi Hà Nội thăm người ốm thời gian 02 ngày, mỗi ngày 800.000đ, bị cáo Th đặt cọc cho ông Th 5.000.000đ và 01 bộ hồ sơ cấp giấy phép lái xe của bị cáo. Sau khi thỏa thuận và nhận xe ô tô bị cáo Th điều khiển xe chở bị cáo Đ đi về, trên đường về Th nói với Đ " Anh ơi, em nợ nần nhiều quá, anh biết chỗ nào cầm cố xe này không, chỉ có cách này thì gia đình mới giúp em, dính đến pháp luật thì bố mẹ mới lo" Đ đồng ý và liên hệ với anh Lê Công Th ở xã T, để cầm cố xe ô tô thì được anh Th đồng ý và hẹn gặp tại xã Thọ Vực, cả hai điều khiển xe ô tô vừa thuê được đến xã Thọ Vực gặp anh Th, anh Th dẫn hai bị cáo đến nhà ông Lê Công T, ở thôn C, xã T để cầm cố xe, đến nơi bị cáo Th trực tiếp thỏa thuận với ông T vay số tiền 180.000.000đ, thời hạn 15 ngày và để lại chiếc xe ôtô Huynđai Accent, màu

trắng, BKS 36A -51495, thỏa thuận xong ông T đưa cho bị cáo Th số tiền 160.000.000đ, hai bên viết giấy vay mượn tiền và nhận xe, nhận được tiền Th thuê xe taxi chở Đ và Th về thị trấn Triệu Sơn, đến thị trấn Triệu Sơn, anh Th xuống xe tại phố Tân Phong còn Th và Đ đi về nhà Đ, tại nhà Đ, Th trả cho Đ số tiền 89.000.000đ (số tiền này Th vay Đ trước đó đã đến kỳ trả nợ) số tiền còn lại Th đem trả nợ tiếp chỉ để lại 1 triệu đồng, sáng ngày 02/7/2021, Th bắt xe đi Hà Nội và tắt điện thoại. Hết thời hạn thuê xe, không thấy Th trả xe cũng không liên lạc được với Th, qua tìm hiểu ông Th biết được sau khi thuê xe, Th không đi Hà Nội mà mang đi cầm cố nên ngày 27/7/2021, ông Th làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Th đến Công an huyện Triệu Sơn.

Ngày 27/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã thu giữ chiếc xe ôtô Huynđai Accent, màu trắng, BKS 36A -514.95. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/8/2021của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn kết luận: 01 xe ôtô Huynđai Accent, màu trắng, BKS 36A-514.95 đã qua sử dụng trị giá 297.500.000đồng.

Vật chứng: Chiếc xe ôtô Huynđai Accent, màu trắng, BKS 36A -51495, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại xe và tiền bồi thường nên có đơn xin bãi nại

Bị cáo Th đã cùng gia đình trả lại cho ông Lê Công T số tiền 100.000.000đ và thỏa thuận tiếp tục trả số tiền còn thiếu là 60.000.000đồng.

Cáo trạng số 27/CT-VKS -TSngày 05/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố các bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, 58 và khoản 2 Điều 65 BLHS để tuyên bố các bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và xử phạt bị cáo Thành từ 33 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án, bị cáo Đức từ 30 đến 33 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại xe và tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét

Buộc bị cáo Th phải trả tiếp số tiền còn thiếu là 60.000.000đ cho ông Lê Công T.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của viện kiểm sát, không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các hành vi Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thống nhất khai nhận: Do làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều và không có tiền để trả nợ nên ngày 01/7/2021 bị cáo Th liên hệ với bị cáo Đ và đến nhà anh Trịnh Duy Th ở phố T, thị trấn T thuê xe ô tô xe ôtô Huynđai Accent, màu trắng, BKS 36A -51495 của anh Thắng trị giá 297.500.000đ với lý do đi Hà Nội thăm người ốm 02 ngày nhưng mục đích thuê xe là đem cầm cố lấy tiền trả nợ, sau khi thuê được xe hai bị cáo đem cầm cố xe cho ông Lê Công T dưới hình thức viết giấy vay nợ số tiền 160.000.000đ, sau khi nhận được tiền bị cáo Th trả nợ cho bị cáo Đ 89.000.000đ số còn lại trả các khoản nợ khác hết, đến sáng ngay 02/7/2021 bị cáo Th bắt xe đi Hà Nội và tắt điện thoại để không ai liên lạc được với bị cáo.

Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng phù hợp với tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa và phù hợp với nội dung cáo trạng

Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi thuê xe ô tô nói là đi thăm người ốm nhưng lại mang mang cầm cố lấy tiền trả nợ của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 174 BLHS.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Đây là vụ án có đông người tham gia nhưng không có tổ chức nên chỉ là đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Th là người chủ động trước nên phải chịu trách nhiệm vai trò chính, bị cáo Đ là người giúp sức tích cực nên phải chiu trách nhiệm vai trò sau Th

Vì mục đích tư lợi và bằng hành vi gian dối thuê xe tự lái đi thăm người ốm rồi đem cầm cố lấy tiền trả nợ và bỏ đi khỏi địa phương, tắt điện thoại để không ai liên

lạc được, không trả lại xe cho chủ sở hữu là hành vi lừa đảo. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an xã hội, nên phải xử lý nghiêm

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và trả lại phần lớn số tiền cho người liên quan, người bị hại, người liên quan xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, nên được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

+ Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa tiền án, tiền sự lần đầu vi phạm pháp luật

Xét thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 1,2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu vi phạm pháp luật nên áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trong khung liên kề và không cần thiết phải cách các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo, việc cho các bị cáo cải tạo tại địa phương không làm ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thấy các bị cáo lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý tang vật chứng: Chiếc xe ôtô Huynđai Accent, màu trắng, BKS 36A -51495, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Th, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Đối với ông Lê Công T, cho bị cáo vay số tiền 160.000.000đ và nhận cầm cố xe ô tô nhưng ông T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có và đã giao nộp xe cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Bị cáo Th đã trả lại cho ông T số tiền 100.000.000đ, còn lại 60.000.000đ, chưa trả nên phải tiếp tục trả, bị cáo Th là người trực tiếp sử dụng số tiền này nên phải có trách trả lại cho ông Lê Công T.

Đối với số tiền 89.000.000đ, bị cáo Th trả cho bị cáo Đ có nguồn gốc do phạm tội mà có, nhưng bị cáo Đ đã trả lại cho bị cáo Th để bị cáo Th trả lại cho ông Lê Công T nên không truy thu.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và bị cáo Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Ngọc Th và Hà Quang Đ phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc Th 36 (Ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo Hà Quang Đ 33 (Ba ba) tháng tù, cho hưởng án treo và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự, thời gian thử thách của mỗi bị cáo là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo Hoàng Ngọc Th cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, giao bị cáo Hà Quang Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điều 136, 331, 333, 336 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Dân sự: Buộc bị cáo Thành phải trả lại cho ông Lê Công Tám số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Th phải chịu 3.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trong hạn15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Thời hạn kháng

nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT X Ử SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Đình Hợp

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- UBND xã A, UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án,THA,VP.